

Karl Marx, người thầy và lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới. Là một nhà lý luận kiệt xuất, ông đã để lại cho loài người một kho tàng lý luận quý báu về triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trong bộ Tư bản và một số tác phẩm có quan hệ đến bộ sách đó, Marx đã đề cập đến nhiều lý luận và quan điểm về kinh tế thị trường, đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Về coi trọng vai trò của người mua, trong lý luận về lưu thông hàng hóa, Ông nói lưu thông hàng hóa có hai giai đoạn: Giai đoạn hàng-tiền (H-T) tức là giai đoạn bán, giai đoạn tiền-hàng (T-H), tức là giai đoạn mua. Trong hai giai đoạn đó, theo ông, giai đoạn bán là bước nhảy có ý nghĩa quyết định. Nếu bán không được thì người sản xuất sẽ bị phá sản. Nếu bán được hàng, thu được tiền, khi đã có tiền, muốn mua gì cũng dễ. Do đó, việc bán được hàng hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, và cũng chính vì vậy mà người sản xuất hoặc người bán rất coi trọng nhu cầu thị hiếu và sức mua của người tiêu dùng.

Kinh tế hàng hóa chính là kinh tế thị trường ở giai đoạn thấp, còn kinh tế thị trường là kinh tế hàng hóa ở giai đoạn phát triển cao. Trong kinh tế thị trường có nhiều quy luật của sản xuất hàng hóa tác động, trong đó có quy luật giá trị. Đó là quy luật mà theo nó giá cả hàng hóa được hình thành trên cơ sở của giá trị hàng hóa, giá cả của hàng hóa tăng lên hay giảm xuống là do tác động của quan hệ cung cầu. Chính cung cầu chênh lệch nhau làm cho giá cả có xu hướng tách rời giá trị. Đồng thời sự thay đổi quan hệ cung cầu theo chiều ngược lại, làm cho giá cả vận động với xu hướng xích lại gần với giá trị của hàng hóa. Marx có lý và rất khoa học khi viết rằng giá cả lấy giá trị làm cơ sở, còn quan hệ cung cầu làm cho giá lên xuống xoay quanh giá trị. Những ý kiến cho rằng cung cầu quyết định giá cả là không đúng.

Trong kinh tế thị trường, vấn đề vốn giữ vị trí rất lớn. Trong kinh tế tư bản chủ nghĩa, Marx gọi vốn là tư bản. Đồng ý với các nhà kinh tế khác

KARL MARX

VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Ý NGHĨA THỰC TIỄN

CỦA LÝ LUẬN ĐÓ ĐỐI VỚI NƯỚC TA

GS NGUYỄN VĂN SƠN

cùng thời, Marx cũng chia tư bản thành tư bản cố định và tư bản lưu động. Nhưng khác với các nhà kinh tế khác, Marx còn chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến. Việc phân chia tư bản thành tư bản cố định và tư bản lưu động là để nghiên cứu vận động và di chuyển giá trị tư bản vào sản phẩm mới làm ra và cuối cùng để nghiên cứu lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, tức hiệu quả của đồng vốn. Còn việc phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến là để thấy được vai trò của từng loại tư bản trong việc tạo ra giá trị của sản phẩm mới; thấy được trong một ngày lao động, người lao động làm cho mình bao nhiêu và làm thuê cho nhà tư bản bao nhiêu. Sự phân chia này không những có tác dụng đối với nghiên cứu các nhà tư bản, mà cũng có tác dụng đối với nghiên cứu các xí nghiệp nhà nước của ta hiện nay, nếu gạt bỏ hình thức và cái vỏ bên ngoài của chủ nghĩa tư bản.

Marx đã trình bày một cách khoa học sự khác nhau giữa giá trị thặng dư và lợi nhuận, giữa tỷ suất giá trị thặng dư và tỷ suất lợi nhuận. Ông còn nói nếu gạt bỏ cái vỏ tư bản chủ nghĩa, thì nội dung kinh tế của khái niệm tổng sản phẩm xã hội ($c + v + m$) là điểm chung của tất cả các hình thái kinh tế xã hội.

Cạnh tranh là đặc điểm nổi bật của kinh tế thị trường. Marx đã nghiên cứu một cách tỉ mỉ cạnh tranh trong nội bộ một ngành và cạnh tranh giữa các ngành khác nhau, và kết quả của hai loại cạnh tranh đó. Một đằng là hình thành giá trị xã hội của hàng hóa và một đằng là hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân. Những nguyên lý này, ngày nay vẫn còn giá trị của nó, mặc dù trong thực tế có sự ngăn cản của các tổ chức độc

quyền, kể cả của các tổ chức độc quyền đa quốc gia.

Vấn đề tăng năng suất lao động cá biệt và tăng năng suất lao động xã hội, có ý nghĩa đặc biệt trong cạnh tranh và có vai trò quyết định trong hình thành giá trị thặng dư tương đối. Những lý luận này, ngày nay vẫn còn nguyên giá trị mặc dù kinh tế thị trường đã phát triển rất cao.

Nội dung nghiên cứu và các kết luận của Marx về tái sản xuất giản đơn, về tái sản xuất mở rộng, về tái sản xuất tư bản cá biệt,

cùng những vấn đề kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, ngân hàng, nông nghiệp v.v... đều là những vấn đề lý luận có ý nghĩa thời sự hiện nay. Nếu nghiên cứu kỹ học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của Marx, chúng ta có thể tìm thấy những điều bổ ích cho công tác quản lý nền kinh tế quốc dân của VN trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ngay trong quản lý một xí nghiệp Marx cũng rất coi trọng việc quản lý phải do một người. Theo ông, một tổ sản xuất phải có tổ trưởng, một đội sản xuất phải có đội trưởng, cũng giống như một dàn nhạc phải có nhạc trưởng vậy.

Sẽ là khuyết điểm, nếu nói học thuyết kinh tế của Marx mà không nói đến lý luận sùng bái hàng hóa và sùng bái tiền tệ. Theo Marx, tiền tệ là một quan hệ xã hội. Đồng tiền là vật do con người làm ra, rồi con người sùng bái và quỳ lụy nó. Về sùng bái hàng hóa và sùng bái tiền tệ, Marx đồng tình với Shakespear về câu nói "Vàng, màu vàng óng ánh, chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ biến trắng thành đen, xấu thành đẹp, bất công thành công bằng. Chính nó đã làm cho những kẻ đầu trộm đuôi cướp trở thành những nguyên lão nghị sĩ". Còn việc chạy theo đồng tiền, tức là theo đuổi lợi nhuận, thì Marx lại đồng ý với Dunhill khi nói về các nhà kinh doanh sợ không có lợi nhuận như sợ chân không, khi lợi nhuận được 30% thì họ háng hái lên, khi lợi nhuận được 300% thì dù có thể bị treo cổ, họ cũng vẫn cứ làm. Ở nước ta ngày nay, một số người phá trật tự kỷ cương và băng hoại đạo đức là những ví dụ minh chứng cho lý luận sùng bái tiền tệ. Còn những tên buôn lậu ma túy

trong đường dây đa quốc gia là những thực tế hùng hồn chứng minh cho lý luận về theo đuổi lợi nhuận cao.

Trong khuôn khổ một bài báo, chúng ta không có khả năng trình bày được hết mọi vấn đề và mọi khía cạnh trong học thuyết kinh tế của Marx có quan hệ tới kinh tế thị trường. Tuy nhiên ngày nay có thể đề cập đến một số vấn đề đáng chú ý trong nền kinh tế nước ta. Dưới đây là một số ví dụ:

1. Vấn đề tăng năng suất lao động

Hiện nay, trong quá trình hội nhập, nước ta đã và đang chuẩn bị tham gia vào 4 thể chế kinh tế quốc tế quan trọng nhất là WTO, APEC, ASEM và ASEAN. Tham gia vào 4 khối đó đặt ra hệ thống thuế quan sẽ giảm dần, có thứ sẽ xóa bỏ. Sự cạnh tranh được đặt ra một cách gay gắt. Một trong những nhân tố để tăng khả năng cạnh tranh là tăng năng suất lao động, trong từng xí nghiệp và trong phạm vi toàn xã hội.

Về tăng năng suất lao động, cần suy nghĩ các quan điểm của Marx. Theo ông, muốn tăng năng suất lao động, phải thay đổi trang thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề cho người lao động và tổ chức lại lao động, cải tiến cơ chế quản lý, cải tạo môi trường sản xuất v.v... Từ năng suất lao động thấp chuyển sang năng suất lao động cao là một quá trình và phải có vốn. Đơn vị nào có khả năng trước thì giải quyết trước. Công đoạn sản xuất nào có khả năng giải quyết trước thì đổi mới thiết bị trước.

Cần tổ chức và phân công lại lao động trong một đơn vị sản xuất và trong toàn xã hội, theo lý luận của Marx trong nghiên cứu hợp tác có sự phân công.

2. Giải quyết mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng

Về vấn đề này cần trở lại lý luận về thu nhập quốc dân hàng năm. Trong thu nhập quốc dân, có hai phần: phần thứ nhất là thu nhập của người lao động, được biểu hiện dưới hình thức tiền lương, phần thứ hai là giá trị sản phẩm cho xã hội (trong chủ nghĩa tư bản, đó là giá trị thặng dư). Nhà nước sử dụng phần giá trị sản phẩm cho xã hội để tái sản xuất mở rộng đầu tư theo chiều sâu, và trang trải các chi phí quan trọng khác như phát triển khoa học, công nghệ, đào tạo, giáo dục, y tế văn hóa v.v... Trong tình hình các điều kiện khác được xác định, không thể đồng thời vừa phải tăng lương lại vừa tăng tích lũy và các chi phí khác, vì như thế là tiêu xài một phần tư liệu sản xuất và như vậy sẽ có lợi cho năm nay mà bất lợi cho các năm sau. Vấn đề là phải tính toán cụ thể mức sống của nhân dân lao động và yêu cầu cải thiện mức sống, yêu cầu tích lũy và

khả năng tích lũy và yêu cầu chi phí để trang trải các ngành khác. Giải quyết các vấn đề đó phải dựa vào thu nhập quốc dân và phân giá trị sản phẩm cho xã hội của thu nhập quốc dân.

3. Trong kinh tế thị trường, để có xu hướng lạm phát

Để khắc phục tình trạng này, cần ứng dụng công thức số lượng tiền tệ cần thiết cho lưu thông trong lý luận của Marx về lưu thông và lưu thông tiền tệ.

Số tiền tệ cần thiết cho lưu thông ngang bằng với tổng số giá cả, trừ đi những số giá cả các hàng hóa mua bán chịu, trừ thêm phần giá cả được thanh toán bằng séc hoặc bằng các công cụ khác thay thế cho tiền mặt, cộng với các khoản phải thanh toán bằng tiền mặt, chia cho số vòng luân chuyển của đồng tiền, cùng đơn vị. Để giảm bớt khả năng xảy ra lạm phát,

cái còn lại, có tính quy luật chung là, trong quá trình công nghiệp hóa phải chuyển lao động từ nông nghiệp sang lao động dịch vụ và công nghiệp. Vấn đề đặt ra là phải có kế hoạch đào tạo những người thanh niên nông dân thành lao động dịch vụ và lao động công nghiệp. Việc này hoàn toàn không có nghĩa là đưa nông dân ra các thành thị lớn. Theo chủ trương của Đảng: "Ly nông không ly hương", ta sẽ phải phát triển thương mại, các loại dịch vụ khác về nông thôn, mở mang tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ... vào nông thôn, đúng theo tinh thần đô thị hóa nông thôn.

Một vấn đề có tính quy luật thứ hai rút ra từ lý luận tích lũy nguyên thủy là phải có một số vốn với một quy mô nhất định. Điều đó đòi hỏi phải ra sức tiết kiệm tiêu dùng, tăng tích lũy, tích tụ và tập trung vốn, tạo ra các xí nghiệp có vốn lớn và có khả



năng cạnh tranh, trong kinh tế thị trường.

5. Cuối cùng, cũng cần phải nói thêm nhận định của Marx về kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa phát triển theo chu kỳ là hoàn toàn đúng đắn và chính xác.

Chu kỳ nói chung gồm có các giai đoạn hưng thịnh, khủng hoảng, tiêu điều, khôi phục, rồi trở lại hưng thịnh. Những biểu hiện của thời kỳ khủng hoảng là sản xuất thừa không bán được, các xí nghiệp các công ty giảm sút hoặc đóng cửa, thất nghiệp tăng lên, đồng tiền mất giá, mức sống giảm xuống...

Tình hình thế giới tư bản chủ nghĩa từ trước đến nay kể cả tình hình 20 năm trở lại đây chứng minh hùng hồn cho nhận định đó.

Một nhà khoa học có tư tưởng khách quan của phương Tây có lý khi khẳng định rằng "Chủ nghĩa Marx là chủ nghĩa của thế kỷ 21" ■